

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7-46
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2025</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025</i>	14-46



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu là Công ty được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải và Thuê tàu theo Quyết định số 963/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 04 năm 2006 và Quyết định số 1944/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải. Hiện nay công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105937 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 06 năm 2025.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 150.000.000.000 VND.***

***Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 150.000.000.000 VND***

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 0243 826 3979  
Fax : 0243 826 3979  
Mã số thuế : 0100105937

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 46).

### **Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Năng Tuyến	Ủy viên
Ông Phạm Thanh Hải	Ủy viên



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

***Ban Kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Hà Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Đăng Việt Trung	Thành viên

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đào Nguyên Đặng	Tổng Giám đốc

***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quốc Chính	Kế toán trưởng

**Kiểm toán Viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cam kết khác**

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2026

**Tổng Giám đốc**



**Đào Nguyên Đặng**

Số : 2207.02.04/2025/BCTC-NTV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025**Kính gửi : **Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2026 từ trang 07 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

**Nguyễn Thị Thúy**

GCNĐKHNKT số: 6229-2023-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>244.712.202.006</b>	<b>238.778.496.387</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>163.408.154.123</b>	<b>52.799.356.319</b>
1. Tiền	111		122.608.154.123	17.590.534.401
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.800.000.000	35.208.821.918
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>22.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		22.000.000.000	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>58.324.232.451</b>	<b>182.881.077.577</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.412.666.721	10.595.152.094
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.301.299.007	2.446.426.118
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	9.500.000.000	139.450.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	33.754.762.708	31.120.794.776
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.644.495.985)	(731.295.411)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>85.729.804</b>	<b>92.590.183</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	85.729.804	92.590.183
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>894.085.628</b>	<b>1.005.472.308</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	175.767.162	431.541.101
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		311.102.928	33.808.913
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	407.215.538	540.122.294
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>127.649.296.369</b>	<b>136.383.177.229</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.490.060.520</b>	<b>421.060.520</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	1.050.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	440.060.520	421.060.520
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>31.526.024.758</b>	<b>29.519.212.171</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	24.257.606.444	22.229.123.957
<i>Nguyên giá</i>	222		99.828.615.182	93.787.480.166
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.571.008.738)	(71.558.356.209)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	7.268.418.314	7.290.088.214
<i>Nguyên giá</i>	228		7.561.097.914	7.561.097.914
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(292.679.600)	(271.009.700)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.373.729.008</b>	<b>388.500.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.373.729.008	388.500.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>78.754.004.365</b>	<b>90.850.519.168</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	1.304.004.365	13.400.519.168
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	77.450.000.000	77.450.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.505.477.718</b>	<b>15.203.885.370</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	12.494.150.372	13.183.996.016
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.011.327.346	2.019.889.354
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>372.361.498.375</b>	<b>375.161.673.616</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>48.398.606.880</b>	<b>62.192.748.361</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>40.452.316.250</b>	<b>55.204.540.840</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	6.964.161.422	5.567.288.385
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		96.948.833	140.140.868
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13.544.846.049	31.623.196.618
4. Phải trả người lao động	314		2.227.329.642	2.061.279.309
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15a	538.866.499	634.311.389
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	165.170.830	234.153.940
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	16.580.640.829	14.803.506.625
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		334.352.146	140.663.705
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.946.290.630</b>	<b>6.988.207.521</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15b	285.053.184	285.053.184
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	7.593.722.875	6.613.244.675
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		67.514.571	89.909.662
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>323.962.891.495</b>	<b>312.968.925.256</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>323.962.891.495</b>	<b>312.968.925.256</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.779.900.263	36.779.900.263
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.410.429.248	3.410.429.248
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		133.129.959.157	120.503.260.815
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		111.832.620.803	94.712.685.427
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		21.297.338.354	25.790.575.388
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		642.602.827	2.275.334.930
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>372.361.498.375</b>	<b>375.161.673.616</b>

Người lập biểu

Phạm Quốc Chính

Kế toán trưởng

Phạm Quốc Chính

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đào Nguyễn Đặng



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	122.095.059.849	95.682.474.431
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		122.095.059.849	95.682.474.431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.881.888.107	83.328.501.668
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.213.171.742	12.353.972.763
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.612.141.507	55.200.227.535
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	56.711.963	167.506.021
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		521.149.825	858.820.049
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.962.739.067	16.559.819.121
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.327.012.044	51.685.695.205
12. Thu nhập khác	31	VI.6	317.478.049	144.604.379
13. Chi phí khác	32	VI.7	246.220.998	485.391.687
14. Lợi nhuận khác	40		71.257.051	(340.787.308)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.398.269.095	51.344.907.897
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	8.088.495.737	25.322.582.522
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(13.833.083)	72.749.798
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.323.606.441	25.949.575.577
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		21.297.338.354	25.790.575.388
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		26.268.087	159.000.189
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.420	1.719
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.420	1.719

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Quốc Chính

Kế toán trưởng

Phạm Quốc Chính



Đào Nguyễn Đăng



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.398.269.095	51.344.907.897
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.136.652.182	3.877.708.759
- Các khoản dự phòng	03		913.200.574	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(22.975.653)	103.700.715
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.332.012.082)	(54.874.690.756)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.093.134.116	451.626.615
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.736.825.587)	(5.371.792.120)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.860.379	33.524.791
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(701.376.552)	4.402.184.594
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		945.619.583	211.728.338
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(25.307.180.816)	(3.266.677.171)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(192.629.188)	(211.638.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21.892.398.064)	(3.740.843.004)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.731.105.547)	(5.643.223.404)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		185.200.000	50.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(226.400.000.000)	(240.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		335.300.000.000	127.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.750.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		19.652.000.000	114.280.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.287.572.291	9.994.397.675
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		138.543.666.744	6.481.174.271

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.098.422.523)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.098.422.523)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>110.552.846.157</b>	<b>2.740.331.267</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>52.799.356.319</b>	<b>50.115.086.642</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		55.951.647	(56.061.590)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>163.408.154.123</b>	<b>52.799.356.319</b>

Người lập biểu



Phạm Quốc Chính

Kế toán trưởng



Phạm Quốc Chính

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đào Nguyễn Đặng



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu là Công ty được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải và Thuê tàu theo Quyết định số 963/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 04 năm 2006 và Quyết định số 1944/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải. Hiện nay công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105937 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 06 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 150.000.000.000 VND.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0243 826 3979

Fax : 0243 826 3979

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 9 3 7

4. **Lĩnh vực kinh doanh chính** : Kinh doanh cảng cạn (ICD), dịch vụ môi giới hàng hải, thuê tàu và cho thuê tàu, dịch vụ giao nhận vận tải, cho thuê kho bãi và văn phòng.

5. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

+ Chuẩn bị mặt bằng

Chi tiết: Bốc xúc, vận chuyển, san lấp mặt bằng phục vụ khai thác khoáng sản và phục vụ xây dựng;

+ Đại lý, môi giới, đấu giá

Chi tiết: Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận vận tải đường không, đường biển, đường bộ, container, kể cả giao nhận vận tải đa phương thức theo uỷ thác của chủ tàu và chủ hàng;

Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

+ Vận tải hành khách đường bộ khác

Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô;

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Chi tiết: - Kinh doanh cảng cạn (ICD); - Dịch vụ môi giới hàng hải; - Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới và các dịch vụ khác; - Dịch vụ vận chuyển nhanh quốc tế (bao gồm các dịch vụ vận chuyển nhanh hàng nặng và hàng trên 31,5 kg, tài liệu khoa học kỹ thuật, chứng từ thương mại, vật phẩm, hàng mẫu, hàng hoá); - Tổ chức đưa đón, xuất nhập cảnh, chuyển đổi thuyền viên; - Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; - Giao nhận vận chuyển phụ tùng sửa chữa tàu biển; - Cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu về đời sống, vui chơi giải trí hành khách và thuyền viên (Không bao gồm



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường); - Cung cấp cho tàu biển lương thực, thực phẩm, nước ngọt, vật tư, thiết bị, nhiên liệu, dầu nhờn, vật liệu chèn lót ngăn cách hàng;

+ Bốc xếp hàng hóa

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; - Vận tải hàng hoá bằng đường biển; - Dịch vụ khai thuê hải quan; - Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; - Dịch vụ tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng hoá; - Đại lý bán vé máy bay cho các hãng hàng không trong và ngoài nước;

+ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: - Cho thuê kho, bãi, văn phòng làm việc và nhà ở; - Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); - Kinh doanh kho, bãi container và thu gom hàng hoá; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động

Chi tiết: Cho thuê thuyền viên (không bao gồm dịch vụ giới thiệu, cung ứng và tuyển chọn cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);

+ Đại lý du lịch

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp hàng hoá phục vụ ngành giao thông vận tải./.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

7. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

9. **Nhân viên:**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 100 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 102 nhân viên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 10. Cấu trúc doanh nghiệp:

*Các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập:*

Tên chi nhánh	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại Quảng Ninh	Số 51 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại Hải Phòng	Số 35 đường Minh Khai, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi Container, thuê tàu, vận tải đa phương thức
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT HOCHIMINH)	Số 11 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi Container, thuê tàu, vận tải đa phương thức

*Các công ty con:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp TT	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Vietfracht Thành phố Hồ Chí Minh	Số 11 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Số 35 đường Minh Khai, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Số 74 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	100%	100%
Công ty Cổ phần Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Km 24, Quốc lộ 5A, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên	99,33%	99,33%

*Các công ty liên kết gián tiếp:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp GT	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công Ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	30%	30%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Tầng 3 Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	20%	20%
Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht (*)	Số 29-31 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Thành phố Hồ Chí Minh	25%	25%

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thoái vốn toàn bộ vốn Công Ty TNHH Heung A Line Việt Nam và Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cụ thể như sau:

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 26.080 VND/USD.

Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 26.380 VND/USD.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05-50
Máy móc thiết bị	05-07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03-05 năm.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Doanh nghiệp đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### **Lợi nhuận chưa phân phối**

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

#### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

#### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

#### **14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

#### **16. Công cụ tài chính**

##### **i. Tài sản tài chính**

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	28.963.697	91.982.484
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	122.579.190.426	17.498.551.917
Các khoản tương đương tiền	40.800.000.000	35.208.821.918
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>40.800.000.000</i>	<i>35.208.821.918</i>
<b>Cộng</b>	<b><u><u>163.408.154.123</u></u></b>	<b><u><u>52.799.356.319</u></u></b>



Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**2. Đầu tư tài chính dài hạn**

**a. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư được hợp nhất theo PP vốn chủ	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư được hợp nhất theo PP vốn chủ
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>480.000.000</b>		<b>1.304.004.365</b>	<b>2.317.650.000</b>		<b>13.400.519.168</b>
Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht (1)	-	-	-	397.650.000	25%	10.207.564.677
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (2)	480.000.000	20%	1.304.004.365	480.000.000	20%	1.348.670.594
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (3)	-	-	-	1.440.000.000	30%	1.844.283.897
<b>Cộng</b>	<b>480.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.304.004.365</b>	<b>2.317.650.000</b>	<b>-</b>	<b>13.400.519.168</b>

(1) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht với giá trị là 397.650.000 VND, tỷ lệ quyền biểu quyết là 25%. Đến ngày 19 tháng 11 năm 2025, Công ty đã thoái toàn bộ khoản đầu tư này.

(2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam với giá trị là 480.000.000 VND, tỷ lệ quyền biểu quyết là 20%.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam với giá trị là 1.440.000.000 VND, tỷ lệ quyền biểu quyết là 30%. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2025, Công ty đã thoái toàn bộ khoản đầu tư này.

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>						
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội (4)	77.450.000.000	-	77.450.000.000	77.450.000.000	-	77.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>-</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>-</b>	<b>77.450.000.000</b>

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội với giá trị là 77.450.000.000 VND, tỷ lệ quyền biểu quyết là 4,68%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	73.974.916
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam	-	42.925.680
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	-	31.049.236
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	12.412.666.721	10.521.177.178
Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Hải Bắc	214.450.000	214.450.000
Công ty TNHH tiếp vận SAS Vũng Áng	414.021.020	414.021.020
World Courier ASia ( Thai Lan ) co.,ltd	2.417.749.435	1.656.867.596
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Xanh	3.033.156.000	2.408.458.500
Các khách hàng khác	6.333.290.266	5.827.380.062
<b>Cộng</b>	12.412.666.721	10.595.152.094

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	4.301.299.007	2.446.426.118
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long (*)	605.000.000	605.000.000
Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh (*)	882.748.175	882.748.175
Ban đền bù dự án (*)	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại ABS	1.925.777.361	-
Các nhà cung cấp khác	687.773.471	758.677.943
<b>Cộng</b>	4.301.299.007	2.446.426.118

(\*) Các khoản trả trước cho nhà thầu thi công Dự án nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa.

#### 5. Phải thu về cho vay

##### a. Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	9.500.000.000	139.450.000.000
Công ty TNHH Phát triển Du lịch Mỹ Anh (*)	9.500.000.000	57.500.000.000
Công ty TNHH Phát triển Kinh doanh Khánh An	-	45.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Sản xuất Minh An	-	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC	-	1.950.000.000
<b>Cộng</b>	9.500.000.000	139.450.000.000

(\*) Là khoản phải thu về cho vay Công ty TNHH Phát triển Du lịch Mỹ Anh theo các hợp đồng:

- Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01-HĐVV/VFRHY-MA ngày 11/12/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 11/12/2025, số tiền cho vay 9.500.000.000 VND, lãi suất 11%/năm. Thời hạn cho vay theo hợp đồng là 1 năm, phụ lục số 01 ngày 11/12/2025 gia hạn thời hạn cho vay đến ngày 11/12/2026.

##### b. Dài hạn

Là khoản Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu cho Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC vay theo Hợp đồng số 01/2022/HĐVV/VFR-VHSC ngày 01/08/2022, số tiền cho vay 4.500.000.000 VND, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 18 tháng; mục đích vay nhằm phục vụ nhu cầu tài chính. Phụ lục 02/2022/HĐVV/VFR-VHSC ngày 01/02/2025 về việc gia hạn thời gian vay 24 tháng kể từ 01/02/2025 đến 31/01/2027. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số còn phải thu về cho Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC vay là 1.050.000.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Phải thu khác****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	-	-	<b><i>1.307.039.225</i></b>	-
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	-	-	1.307.039.225	-
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>33.754.762.708</i></b>	<b><i>(948.052.298)</i></b>	<b><i>29.813.755.551</i></b>	<b><i>(34.851.724)</i></b>
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	804.104.254	-	-	-
Thuế các hãng tàu chưa được miễn giảm	5.229.333.970	(913.200.574)	5.229.333.970	-
Công ty Cổ phần CMA - CGM Việt Nam (*)	12.967.434.965	-	3.354.513.041	-
APL Co.Pte.Ltd (*)	4.203.776.925	-	7.153.059.603	-
World Courier ASia ( Thai Lan ) co.,ltd - Phải thu tiền chi hộ	1.247.608.089		682.710.828	
Cảng vụ Hàng Hải TPHCM	5.966.465.886		-	
Lãi tiền gửi, cho vay	921.113.960	-	7.767.899.584	-
Ký cược, ký quỹ	772.400.853	-	772.400.853	-
Tạm ứng	778.000.000	(28.000.000)	413.653.000	(28.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	864.523.806	(6.851.724)	4.440.184.672	(6.851.724)
<b>Cộng</b>	<b><u>33.754.762.708</u></b>	<b><u>(948.052.298)</u></b>	<b><u>31.120.794.776</u></b>	<b><u>(34.851.724)</u></b>

(\*) Khoản phải thu hộ về phí hoa tiêu, phí cảng vụ, phí kiểm dịch và các chi phí liên quan khác.

**b. Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>440.060.520</i></b>	-	<b><i>421.060.520</i></b>	-
Ký cược, ký quỹ	383.125.000	-	364.125.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	56.935.520	-	56.935.520	-
<b>Cộng</b>	<b><u>440.060.520</u></b>	-	<b><u>421.060.520</u></b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>		<b>679.462.020</b>	<b>(679.462.020)</b>		<b>679.462.020</b>	<b>(679.462.020)</b>
Công ty TNHH vận tải biển Liên Hợp	Quá hạn trên 3 năm	40.792.800	(40.792.800)	Quá hạn trên 3 năm	40.792.800	(40.792.800)
HONG MYUNG	Quá hạn trên 3 năm	10.198.200	(10.198.200)	Quá hạn trên 3 năm	10.198.200	(10.198.200)
Công ty TNHH tiếp vận SAS Vũng Áng	Quá hạn trên 3 năm	414.021.020	(414.021.020)	Quá hạn trên 3 năm	414.021.020	(414.021.020)
Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Hải Bắc	Quá hạn trên 3 năm	214.450.000	(214.450.000)	Quá hạn trên 3 năm	214.450.000	(214.450.000)
<b>Phải thu khác</b>		<b>948.052.298</b>	<b>(948.052.298)</b>		<b>34.851.724</b>	<b>(34.851.724)</b>
Nguyễn Trọng Lâm	Quá hạn trên 3 năm	6.576.567	(6.576.567)	Quá hạn trên 3 năm	6.576.567	(6.576.567)
Tùng- TV	Quá hạn trên 3 năm	275.157	(275.157)	Quá hạn trên 3 năm	275.157	(275.157)
Thuế các hãng tàu chưa được miễn giảm	Khó có khả năng thu hồi	913.200.574	(913.200.574)			
Nguyễn Ngọc Hùng	Quá hạn trên 3 năm	28.000.000	(28.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	28.000.000	(28.000.000)
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		<b>16.981.667</b>	<b>(16.981.667)</b>		<b>16.981.667</b>	<b>(16.981.667)</b>
UML Shipg Agency Taiwan	Quá hạn trên 3 năm	5.656.638	(5.656.638)	Quá hạn trên 3 năm	5.656.638	(5.656.638)
Interocean	Quá hạn trên 3 năm	10.166.729	(10.166.729)	Quá hạn trên 3 năm	10.166.729	(10.166.729)
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	Quá hạn trên 3 năm	1.158.300	(1.158.300)	Quá hạn trên 3 năm	1.158.300	(1.158.300)
<b>Cộng</b>		<b>1.644.495.985</b>	<b>(1.644.495.985)</b>		<b>731.295.411</b>	<b>(731.295.411)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	85.729.804	-	92.590.183	-
<b>Cộng</b>	<b>85.729.804</b>	<b>-</b>	<b>92.590.183</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	175.767.162	431.541.101
<b>Cộng</b>	<b>175.767.162</b>	<b>431.541.101</b>

**b. Dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị quyền sử dụng đất (*)	6.395.536.415	6.609.314.795
Dự án nhà điều hành kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa (**)	4.762.635.436	4.762.635.436
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	990.227.976	886.511.699
Các chi phí trả trước dài hạn khác	345.750.545	925.534.086
<b>Cộng</b>	<b>12.494.150.372</b>	<b>13.183.996.016</b>

(\*) Giá trị quyền thuê đất của nhà nước được các cổ đông sáng lập góp vốn và định giá với giá trị tại thời điểm góp vốn là 10.403.881.000 VND. Giá trị quyền thuê đất trên hiện đang được phân bổ với thời gian 49 năm.

(\*\*) Dự án thực hiện theo thỏa thuận hợp tác đầu tư giữa Công ty, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO và ông Lương Anh Khoa về việc hợp tác đầu tư dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa. Ngày 28/04/2017, UBND Tỉnh Quảng Ninh ra quyết định số 1349/QĐ-UBND về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa do Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu thực hiện. Ngày 29/09/2017, Công ty có biên bản làm việc với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Hạ Long và UBND Tỉnh Quảng Ninh về việc xác định phương án chi trả chi phí thực hiện dự án. Đến thời điểm hiện tại, công ty vẫn chưa nhận được quyết định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến vấn đề này.



Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	70.859.706.156	1.386.196.185	20.130.518.325	1.411.059.500	93.787.480.166
Mua trong năm	-	96.118.720	6.095.016.296	-	6.191.135.016
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(150.000.000)	-	(150.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>70.859.706.156</b>	<b>1.482.314.905</b>	<b>26.075.534.621</b>	<b>1.411.059.500</b>	<b>99.828.615.182</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.295.872.069	1.021.284.185	8.791.125.778	1.411.059.500	16.519.341.532
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	49.521.124.554	1.134.978.906	19.491.193.249	1.411.059.500	71.558.356.209
Khấu hao trong năm	3.382.401.287	73.957.952	658.623.043	-	4.114.982.282
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(102.329.753)	-	(102.329.753)
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.903.525.841</b>	<b>1.208.936.858</b>	<b>20.047.486.539</b>	<b>1.411.059.500</b>	<b>75.571.008.738</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	21.338.581.602	251.217.279	639.325.076	-	22.229.123.957
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.956.180.315</b>	<b>273.378.047</b>	<b>6.028.048.082</b>	<b>-</b>	<b>24.257.606.444</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	7.355.097.914	206.000.000	7.561.097.914
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.355.097.914</b>	<b>206.000.000</b>	<b>7.561.097.914</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	206.000.000	206.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	65.009.700	206.000.000	271.009.700
Khấu hao trong năm	21.669.900	-	21.669.900
<b>Số cuối năm</b>	<b>86.679.600</b>	<b>206.000.000</b>	<b>292.679.600</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	7.290.088.214	-	7.290.088.214
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.268.418.314</b>	<b>-</b>	<b>7.268.418.314</b>

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình nhà kho mở rộng	230.000.000	32.500.000	-	262.500.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	158.500.000	952.729.008	-	1.111.229.008
<b>Cộng</b>	<b>388.500.000</b>	<b>985.229.008</b>	<b>-</b>	<b>1.373.729.008</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>1.358.332.056</b>
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	-	1.358.332.056
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>6.964.161.422</b>	<b>4.208.956.329</b>
Lionship	-	132.511.830
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	1.578.408.786	-
Promarine Law office	594.367.780	575.689.580
Công ty Cổ phần Container Nghệ An	140.200.000	140.200.000
Trung tâm khoa học công nghệ xây dựng Công nghiệp và đô thị	155.424.545	155.424.545
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Lô-gi-stíc Hoàng Hà	30.544.421	-
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	955.480.106	653.686.529
Các nhà cung cấp khác	3.509.735.784	2.551.443.845
<b>Cộng</b>	<b>6.964.161.422</b>	<b>5.567.288.385</b>

(\*) Từ ngày 31 tháng 03 năm 2025, Công ty đã thoái vốn tại Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam. Do đó Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam không còn là bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.



#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	498.131.270	9.255.880	3.077.649.769	(2.911.041.556)	655.483.603	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.301.526	-	-	-	20.301.526
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.306.076.580	273.712.242	8.088.495.737	(25.307.180.816)	8.033.491.501	219.812.242
Thuế thu nhập cá nhân	348.130.905	229.397.351	342.738.309	(536.872.493)	81.245.895	156.646.525
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	174.130.601	6.626.772	2.791.133.545	(2.574.165.734)	391.098.362	6.626.722
Các loại thuế khác	5.296.727.262	828.523	18.000.000	(934.200.574)	4.383.526.688	3.828.523
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.594.445	(1.594.445)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>31.623.196.618</b>	<b>540.122.294</b>	<b>14.319.611.805</b>	<b>(32.265.055.618)</b>	<b>13.544.846.049</b>	<b>407.215.538</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

##### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

##### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

##### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>538.866.499</i>	<i>634.311.389</i>
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	538.866.499	634.311.389
<b>Cộng</b>	<b>538.866.499</b>	<b>634.311.389</b>

**b. Dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>285.053.184</i>	<i>285.053.184</i>
Các chi phí phải trả dài hạn khác	285.053.184	285.053.184
<b>Cộng</b>	<b>285.053.184</b>	<b>285.053.184</b>

**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>165.170.830</i>	<i>234.153.940</i>
Doanh thu cho thuê bất động sản, cho thuê kho	165.170.830	234.153.940
<b>Cộng</b>	<b>165.170.830</b>	<b>234.153.940</b>

**17. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>16.580.640.829</i>	<i>14.803.506.625</i>
Kinh phí công đoàn	303.456.472	233.467.413
Bảo hiểm xã hội	28.911.682	32.927.182
Bảo hiểm y tế	308.626	-
Bảo hiểm thất nghiệp	155.500	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	904.364.000	878.364.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải Biển Vững Tàu – Phải trả hộ phí hoa tiêu	7.413.597.160	5.565.869.925
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.929.847.389	8.092.878.105
<b>Cộng</b>	<b>16.580.640.829</b>	<b>14.803.506.625</b>

**b. Dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.593.722.875</i>	<i>6.613.244.675</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	1.910.360.507	722.016.560
Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	4.230.000.000	4.230.000.000
Xí nghiệp MOL phía Bắc	1.371.639.899	1.371.639.899
Các khoản phải trả dài hạn khác	81.722.469	289.588.216
<b>Cộng</b>	<b>7.593.722.875</b>	<b>6.613.244.675</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	150.000.000.000	36.779.900.263	3.410.429.248	95.025.507.760	2.131.912.408	287.347.749.679
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	25.790.575.388	159.000.189	25.949.575.577
Trích lập các quỹ	-	-	-	(223.300.000)	(10.200.000)	(233.500.000)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	-	-	(89.522.333)	(5.377.667)	(94.900.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>36.779.900.263</b>	<b>3.410.429.248</b>	<b>120.503.260.815</b>	<b>2.275.334.930</b>	<b>312.968.925.256</b>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	36.779.900.263	3.410.429.248	120.503.260.815	2.275.334.930	312.968.925.256
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	21.297.338.354	26.268.087	21.323.606.441
Trích lập các quỹ (*)	-	-	-	(465.640.012)	(15.577.667)	(481.217.679)
Chia cổ tức	-	-	-	(5.955.000.000)	(143.422.523)	(6.098.422.523)
Giảm vốn góp của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(2.250.000.000)	(1.500.000.000)	(3.750.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>36.779.900.263</b>	<b>3.410.429.248</b>	<b>133.129.959.157</b>	<b>642.602.827</b>	<b>323.962.891.495</b>

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/04/2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- + Trích lập quỹ khen thưởng – phúc lợi: 118.317.679 VND;
- + Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát: 297.700.000 VND;
- + Lợi nhuận chia cổ tức: 5.955.000.000 VND.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 tại Công ty Cổ phần Kho vận Vietfracht Hưng Yên số 01/NQ-DHĐCD2025 ngày 30/06/2025 thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế đến năm 2024 như sau:

- + Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát: 94.900.000 VND
- + Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi: 180.000.000 VND
- + Chia cổ tức: 2.530.985.694 VND



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Bà Vũ Thị Hạnh	25.038.190.000	16,69%	25.038.190.000	16,69%
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hòa An	19.663.000.000	13,11%	19.663.000.000	13,11%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Ba Đình	29.158.000.000	19,44%	29.158.000.000	19,44%
Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Hưng Phú	20.865.160.000	13,91%	20.865.160.000	13,91%
Bà Nguyễn Thị Thanh	18.778.650.000	12,52%	18.778.650.000	12,52%
Bà Vũ Thị Kim Thanh	15.069.000.000	10,05%	15.069.000.000	10,05%
Các cổ đông khác	21.428.000.000	14,28%	21.428.000.000	14,28%
<b>Cộng</b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00%</u></b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00%</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.		

**19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất a, Ngoại tệ (USD)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	265,91	265,91
Tiền gửi ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	135,048.88	102.779,29

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận vận tải và đại lý tàu	20.075.586.883	11.374.534.393
Doanh thu dịch vụ kinh doanh kho bãi	92.265.709.325	72.378.549.049
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	9.753.763.641	11.929.390.989
<b>Cộng</b>	<b>122.095.059.849</b>	<b>95.682.474.431</b>

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (*)	696.309.802	3.116.914.729

(\*) Công ty đã thoái vốn tại ngày 31 tháng 3 năm 2025, do đó Công ty không còn là bên liên quan từ ngày 31 tháng 3 năm 2025.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận vận tải và đại lý tàu	17.418.013.597	10.356.613.626
Giá vốn dịch vụ kinh doanh kho bãi	78.899.040.137	59.056.271.843
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	6.564.834.373	13.915.616.199
<b>Cộng</b>	<b>102.881.888.107</b>	<b>83.328.501.668</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.138.834.667	15.278.591.371
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.301.952.000	639.289.998
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	120.389.842	320.580.025
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	79.687.616	50.411.300
Lãi thanh lý khoản đầu tư	7.768.006.773	38.911.354.841
Doanh thu hoạt động tài chính khác	203.270.609	-
<b>Cộng</b>	<b>22.612.141.507</b>	<b>55.200.227.535</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	13.394.006
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	56.711.963	154.112.015
<b>Cộng</b>	<b>56.711.963</b>	<b>167.506.021</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	5.125.778.190	5.118.153.886
Chi phí vật liệu quản lý	42.159.918	66.094.939
Chi phí đồ dùng văn phòng	78.813.919	27.445.175
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.995.679	20.873.043
Thuế, phí và lệ phí	2.380.273.209	2.443.834.715
Chi phí dự phòng	1.017.200.574	104.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.405.352.221	3.019.056.732
Các chi phí khác	911.165.357	5.760.360.631
<b>Cộng</b>	<b>12.962.739.067</b>	<b>16.559.819.121</b>

**6. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	123.218.642	45.454.546
Thu nhập khác	194.259.407	99.149.833
<b>Cộng</b>	<b>317.478.049</b>	<b>144.604.379</b>

**7. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt hành chính	14.340.750	404.623.726
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ	-	19.879.163
Chi phí khác	231.880.248	60.888.798
<b>Cộng</b>	<b>246.220.998</b>	<b>485.391.687</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm nay được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.398.269.095	51.344.907.897
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	12.317.021.858	76.820.463.698
- Các khoản điều chỉnh tăng	14.290.773.282	77.541.233.874
Chi phí không được trừ	2.347.247.990	1.203.155.078
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm nay	14.173.562	121.259.522
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm trước	38.151.739	111.581.828
Lỗi công ty mẹ quyết toán riêng	2.007.868.957	3.138.668.201
Lỗi do hợp nhất	9.883.331.034	72.966.569.245
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.973.751.424)	(720.770.176)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.301.952.000)	(639.289.998)
Lãi do hợp nhất	(521.149.825)	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm trước	(29.390.077)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm nay	(121.259.522)	(81.480.178)
Thu nhập chịu thuế	41.715.290.953	128.165.371.595
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(1.272.812.266)	(1.552.458.987)
Thu nhập tính thuế	40.442.478.687	126.612.912.608
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>8.088.495.737</b>	<b>25.322.582.522</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>8.088.495.737</b>	<b>25.322.582.522</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>8.088.495.737</b>	<b>25.322.582.522</b>

**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	21.297.338.354	25.790.575.388
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	21.297.338.354	25.790.575.388
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.000.000	15.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.420</b>	<b>1.719</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.000.000	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.324.287.548	3.392.610.978
Chi phí nhân công	16.202.933.165	15.317.499.371
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.136.652.182	3.877.708.759
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.580.686.766	51.045.420.687
Chi phí khác	14.600.067.513	26.255.080.994
<b>Cộng</b>	<b>115.844.627.174</b>	<b>99.888.320.789</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc/Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch với bên liên quan*

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Chủ tịch HĐQT	58.500.000	58.500.000
Ông Nguyễn Năng Tuyển	Thành viên HĐQT	52.000.000	52.000.000
Ông Phạm Thanh Hải	Thành viên HĐQT	52.000.000	52.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tuyển	Trưởng BKS	52.000.000	52.000.000
Bà Đặng Thị Hà Nguyên	Thành viên BKS	41.600.000	41.600.000
Ông Nguyễn Đặng Việt Trung	Thành viên BKS	28.800.000	28.800.000
Ông Kiều Mạnh Hùng	Thành viên BKS đã từ nhiệm	-	12.800.000
Ông Đào Nguyên Đặng	Tổng Giám đốc	560.640.000	326.680.000
Ông Bùi Trung Kiên	Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm	-	300.914.500
Ông Phạm Quốc Chính	Kế toán trưởng	144.000.000	96.000.000
Bà Vũ Thị Lan	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm	-	109.983.304
Bà Nguyễn Thị Phương	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm	-	89.150.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### b. *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

##### **Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội

Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam (\*)

Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam

Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht (\*)

(\*) Công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam kể từ ngày 31/03/2025 và thoái toàn bộ vốn tại Công ty liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht kể từ ngày 19/11/2025.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

##### **Mối quan hệ**

Đầu tư khác

Công ty liên kết gián tiếp

Công ty liên kết gián tiếp

Công ty liên kết gián tiếp

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</b>		
<i>Phải thu phí dịch vụ</i>	312.169.673	354.379.283
<i>Thu tiền</i>	343.218.909	350.295.995
<i>Phải thu tiền cổ tức</i>	300.000.000	639.289.998
<i>Thu tiền cổ tức</i>	300.000.000	639.289.998

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.3, V.6, V.13/.

#### 2. **Thông tin bộ phận**

##### **A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

**Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

+ Lĩnh vực dịch vụ giao nhận vận tải

+ Lĩnh vực kinh doanh kho bãi

+ Lĩnh vực dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Lĩnh vực dịch vụ giao nhận vận tải	Lĩnh vực dịch vụ kinh doanh kho bãi	Lĩnh vực dịch vụ khác	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.075.586.883	92.265.709.325	9.753.763.641	122.095.059.849
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b><i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i></b>	<b><i>20.075.586.883</i></b>	<b><i>92.265.709.325</i></b>	<b><i>9.753.763.641</i></b>	<b><i>122.095.059.849</i></b>
Chi phí bộ phận	(17.418.013.597)	(78.899.040.137)	(6.564.834.373)	(102.881.888.107)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.657.573.286	13.366.669.188	3.188.929.268	19.213.171.742
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.962.739.067)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.250.432.675
Doanh thu hoạt động tài chính				22.612.141.507
Chi phí tài chính				(56.711.963)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				521.149.825
Thu nhập khác				317.478.049
Chi phí khác				(246.220.998)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.088.495.737)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				13.833.083
<b><i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i></b>				<b><i>21.323.606.441</i></b>
<b><i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>-</i></b>		<b><i>8.000.493.057</i></b>
<b><i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>-</i></b>		<b><i>(5.737.110.232)</i></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực dịch vụ giao nhận vận tải</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ kinh doanh kho bãi</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	7.266.956.423	33.398.320.701	3.530.665.168	44.195.942.292
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				328.165.556.083
<b>Tổng tài sản</b>				<b>372.361.498.375</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				48.398.606.880
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>48.398.606.880</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **B, Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	102.019.472.966	84.307.940.038
Khu vực nước ngoài	20.075.586.883	11.374.534.393
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>122.095.059.849</b>	<b>95.682.474.431</b>

#### **3. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **4. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	6.964.161.422	-	-	6.964.161.422
Các khoản phải trả khác	19.346.836.970	7.878.776.059	-	27.225.613.029
<b>Cộng</b>	<b>26.310.998.392</b>	<b>7.878.776.059</b>	<b>-</b>	<b>34.189.774.451</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	5.567.288.385	-	-	5.567.288.385
Các khoản phải trả khác	17.499.097.323	6.898.297.859	-	24.397.395.182
<b>Cộng</b>	<b>23.066.385.708</b>	<b>6.898.297.859</b>	<b>-</b>	<b>29.964.683.567</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	163.408.154.123	52.799.356.319	163.408.154.123	52.799.356.319
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22.000.000.000	2.000.000.000	22.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.733.204.701	9.915.690.074	11.733.204.701	9.915.690.074
Các khoản cho vay	10.550.000.000	139.450.000.000	10.550.000.000	139.450.000.000
Các khoản phải thu khác	33.246.770.930	31.507.003.572	33.246.770.930	31.507.003.572
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	78.754.004.365	90.850.519.168	78.754.004.365	90.850.519.168
<b>Cộng</b>	<b>319.692.134.119</b>	<b>326.522.569.133</b>	<b>319.692.134.119</b>	<b>326.522.569.133</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	6.964.161.422	5.567.288.385	6.964.161.422	5.567.288.385
Các khoản phải trả khác	27.225.613.029	24.397.395.182	27.225.613.029	24.397.395.182
<b>Cộng</b>	<b>34.189.774.451</b>	<b>29.964.683.567</b>	<b>34.189.774.451</b>	<b>29.964.683.567</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Địa chỉ: Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 6. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### 7. **Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 8. **Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

**Phạm Quốc Chính**

Kế toán trưởng

**Phạm Quốc Chính**

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



**Đào Nguyên Đặng**